

Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bé Thị Phương N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Xóm N, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Lương Văn H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bé Thị Phương N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Xóm N, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Lương Văn H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bé Thị Phương N và anh Lương Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Bé Thị Phương N và anh Lương Văn H cùng thoả thuận để anh Lương Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Thị Thuỳ D, sinh ngày 02/01/2018 đến tuổi trưởng thành. Anh Lương Văn H tự nguyện không yêu cầu chị Bé Thị Phương N cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu về tài sản chung do chị Bé Thị Phương N rút yêu cầu.

2.4. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Bé Thị Phương N và anh Lương Văn H mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị N tự nguyện nộp thay phần anh H. Tổng cộng chị N phải chịu 150.000đ tiền án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.450.000đ theo biên lai số 0004671 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa. Chị N còn được hoàn lại 1.300.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hiền